

Số: 22 /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 6 Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất và mức hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14, Luật số 45/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai, Luật nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2392/TTr-SXD ngày 13 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 6 Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất và mức hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 6 Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất và mức hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Bổ sung khoản 4 vào Điều 4 Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND như sau:

“4. Trường hợp các hồ sơ tính lệ phí trước bạ và các nghĩa vụ tài chính liên quan đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận từ ngày 22/01/2026 đến ngày 09/3/2026 thì áp dụng như sau:

a) Đối với địa giới hành chính tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp): Thực hiện theo Quyết định số 83/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành đơn giá nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Đối với địa giới hành chính tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp): Thực hiện theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa”.

2. Bổ sung khoản 5 vào Điều 4 Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND như sau:

“5. Trường hợp các hồ sơ xác định giá trị tài sản khi giao vốn, thanh lý tài sản; bán đấu giá tài sản nhà ở, công trình xây dựng; bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận từ ngày quyết định này có hiệu lực cho đến khi có quyết định mới được ban hành và có hiệu lực thi hành thì áp dụng như sau:

a) Đối với địa giới hành chính tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp): Thực hiện theo Quyết định số 83/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành đơn giá nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Đối với địa giới hành chính tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp): Thực hiện theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND như sau:

“2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau, trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 4 Quyết định này:

a) Quyết định số 83/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành đơn giá nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

c) Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định mức hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

d) Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2026.
2. Các nội dung khác của Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa không thay đổi và tiếp tục thực hiện theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa;
- VPUB: LĐVP, XDND, KT, KGVX, BTCD;
- Lưu: VT, TV. (Linh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Khánh Hòa Nam